TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 623/2023/HS-ST
Ngày: 16/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Thái H
Ông: Trần Văn C

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Diệu L - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 626/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 618/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vũ S** , sinh năm: 1979; tại Đ. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không

Nơi thường trú: M2/6, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán;

Họ tên cha: Nguyễn Văn T , sinh năm 1951 (đã chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm: 1953 (còn sống). Gia đình có 06 (sáu) chị em, bị cáo là con thứ sau và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1089/LTG ngày 06/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B. (Bị cáo S có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ S là người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (hàng đá).

Vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 28/6/2023, S đến khu vực "cầu T" thuộc khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ mua của người đàn ông tên lâm (không rõ lai lịch) 14 (Mười bốn) tép ma tuý tổng hợp (hàng đá) đựng trong đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau đó, S đem số ma tuý nêu trên về phòng ngủ trong nhà của S địa chỉ M2/6, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Tại đây, S đã sử dụng hết 01 (một) tép ma tuý, còn lại 13 (Mười ba) tép ma tuý S cất giấu để lúc khác sử dụng.

Đến 15 giờ 25 phút cùng ngày tại nhà của S địa chỉ nêu trên, S đang cất giấu 13 (Mười ba) tép ma tuý tổng hợp (hàng đá) trong túi quần Jean phía trước bên phải của S treo trong phòng ngủ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố B phối hợp với Công an phường T kiểm tra phát hiện, bắt qur tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 13 (Mười ba) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng (tép).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart- số imel 352859108336986/03 và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Vũ S không liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1375/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

"Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 1,3459 gam loại Methamphetamin.

Đối với người đàn ông tên L (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma tuý cho S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số 617/CT-VKSBH ngày 19/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bô luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ S mức án từ 02 (hai) năm đến 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

- Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định theo quy định;

- Trả lại cho Nguyễn Vũ S 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart- số imel 352859108336986/03 và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Bị cáo nói lời sau cùng: Quá trình bị tạm giam bị cáo thấy bị cáo có lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Vũ S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu

thu thập được. Vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 28/6/2023, tại nhà số M2/6, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Vũ S có hành vi tàng trữ trái phép 1,3459 gam ma tuý loại Methamphetamin thì bị Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phối hợp Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vũ S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Vũ S khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với người đàn ông tên L (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma tuý cho Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định theo quy định;

- Trả lại cho Nguyễn Vũ S 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart- số imel 352859108336986/03 và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ S 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định theo quy định;

- Trả lại cho Nguyễn Vũ S 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart- số imel 352859108336986/03 và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vũ S phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo Nguyễn Vũ S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị B